TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 987/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2019.
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 980/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lệ H** - sinh năm: 1988. (có mặt)

Thường trú: Tổ 23, ấp Th1, xã Nh, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Long Q** - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Thường trú: 67/77, ấp Th1, xã Nh, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Phạm Long Q đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 21, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp ngày 18/2/2011.

Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q thường xuyên ăn nhậu và gây sự, đánh đập vợ, từ đó vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã. Bà H đã cố gắng cho vợ chồng nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà H và ông Q đã ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống và tự lo cho bản thân. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và

ông Q trở nên lạnh nhạt, không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông Q có 01 con chung tên Phạm Tấn L, sinh ngày 15/7/2011 đang sống với mẹ. Sau ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lộc và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu câu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau nhưng chỉ có nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H có mặt theo triệu tập của Tòa án, ông Phạm Long Q vắng mặt không lý do, nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Phạm Long Q là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phạm Long Q vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Phạm Long Q tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp ngày 18/2/2011 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Phạm Long Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Lệ H xác định do nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do ông Q thường xuyên uống rượu rồi gây sự, đánh đập vợ, từ đó vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã. Bà H đã cố gắng cho vợ chồng nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà H và ông Q đã ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống và tự lo cho bản thân.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, vợ chồng bà H và ông Q đã trải qua thời gian dài không còn chung sống với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông Q có 01 con chung tên Phạm Tấn L, sinh ngày 15/7/2011 đang sống với mẹ. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lộc và không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung tên Phạm Tấn L, sinh ngày 15/7/2011 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lộc trưởng thành đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung, chưa đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 203, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H đối với ông Phạm Long Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với ông Phạm Long Q.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Phạm Long Q có 01 con chung tên Phạm Tấn L, sinh ngày 15/7/2011. Giao con chung tên Phạm Tấn L cho bà Nguyễn Thị Lệ H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lộc trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Long Q cho đến khi bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 21/8/2018, bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004695 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Liên Quân